| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHONG THỔ**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên;

Bà Trần Thị Mùi.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàn Văn M**, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000, tại: huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phàn Dâu S, đã chết và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phàn Vần C, sinh năm 1952, địa chỉ: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ 00 phút, ngày 14/01/2019, do không có tiền tiêu nên Phàn Văn M nảy sinh ý định đến nhà ông Phàn Vần C để trộm cắp tài sản vì trước đó, M đã nhìn thấy ông C cất tiền ở chiếc hòm gỗ để ở trong kho thóc

cách nhà ông C khoảng 4m. M đi từ nhà mình đến nhà ông C, quan sát thấy không có vợ chồng ông C ở nhà mà chỉ có các con của ông C đang ngồi ở trong nhà, M lẻn ra kho thóc thấy cửa kho không khóa nên M mở cửa đi vào. Vào trong kho thóc, M thấy một hòm gỗ được khóa bằng ổ khóa màu đen để trên bao thóc. M lấy hai tay giật mạnh ổ khóa làm khuy khóa bung ra. M mở hòm gỗ ra thì thấy 01 hộp được đan bằng tre. M mở hộp ra và thấy bên trong có 01 bọc tiền được bọc ngoài bằng túi nilon màu đỏ. M liền cầm bọc nilon bọc tiền đó cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài. Khi đi đến gần khu vực C7, thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, M đi vào bụi cây ven đường và lấy số tiền đã trộm cắp ra đếm được 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), M cho tiền vào túi quần đang mặc rồi vứt túi nilon cũ đi. Sau đó, M đem số tiền đã trộm cắp được đi tiêu sài cho bản thân. Ngày 16/01/2019, M dùng tiền trộm cắp được mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen A3S, giá 3.300.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án, Phàn Văn M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 20/12/2019, M đến cơ quan Công an huyện đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại do M đã dùng tiền trộm cắp được để mua và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Phàn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Phàn Vần C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, ông C khai sự việc gia đình ông C bị mất trộm xảy ra đúng như nội dung bị cáo đã khai tại phiên tòa. Về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thống nhất, ông C không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, sau điện thoại được ốp bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 08 giờ 00 phút, ngày 14/01/2019, Phàn Văn M đi từ nhà M đến nhà ông Phàn Vần C, ở cùng bản và lẻn vào kho thóc của gia đình ông C trộm cắp số tiền 12.000.000 của ông C. Mục đích bị cáo trộm cắp tiền là để tiêu xài cá nhân.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng lại lười lao động, không dùng sức của mình để lao động, kiếm tiền bằng con đường chân chính mà

lại đi trộm cắp tài sản của người khác để tiêu sài cho bản thân. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức pháp luật cho bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, sau điện thoại được ốp bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

[7]Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên bố**:

**1.** Bị cáo **Phàn Văn M** phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**2. Về hình phạt**:

Xử phạt bị cáo Phàn Văn M 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 20/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Xử lý vật chứng**: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, sau điện thoại được ốp bằng nhựa dẻo màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 09 giờ 00 phút ngày 10/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

**3. Án phí hình sự sơ thẩm**: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Bản Lang;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**